

Bản án số: **104/2021/HS-ST**
Ngày: 26/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan**

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quyển** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với:

*Bị cáo: Họ và tên: **Đỗ Hồng G**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông: Đỗ Văn Dung, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Xuân khởi tố vụ án số 181 và khởi tố bị can 181 đối với Đỗ Hồng G về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam của Công an Thanh Xuân(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh **Lê Văn M** – sinh 1986

TQ: Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh **Phùng Văn Ph**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

- Anh Phùng Văn N1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

-Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1987

TQ: Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(*Anh Ph có mặt, anh M, anh N1, chị Hằng vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, Đỗ Hồng G đã dùng điện thoại nhắn tin cho anh Lê Văn M để hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS: 88H1 – 206.89 của M và được anh M đồng ý. Anh M đã hẹn G đến chiều cùng ngày thì đến lấy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh M gọi điện cho G bảo G đến lấy xe như đã hẹn. Sau đó, G một mình đi bộ đến quán internet của anh M để lấy chiếc xe đã hỏi mượn. Khi thấy G đến anh M lấy chìa khoá và giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH – BKS 88H1 - 20689 cho G (*không giao giấy tờ xe*). Sau khi mượn được xe máy, G điều khiển xe đi thẳng về nhà. Khi G đang ở nhà thì có người gọi điện đòi nợ nên G nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe để lấy tiền trả nợ. G gọi điện nhờ Phùng Văn N1 mang chiếc xe đi cầm cố, G nói với N1 “Anh có chiếc xe bố mẹ anh giữ giấy tờ mà cầm hộ anh” N1 nói lại “để em xem thế nào đã”. Khoảng 15 phút sau G gọi điện thoại cho N1 thì N1 nói đang ở điểm. G điều khiển xe mô tô BKS: 88H1 – 206.89 mượn được của M đi đến đón N1 rồi đi đến quán ăn có biển hiệu “Hoàn Béo” ở ngã tư chợ Mơ để ăn uống. Tại đây G nói với N1 “mày cầm cho anh 20.000.000 đồng”. N1 đồng ý. Sau đó N1 gọi điện thoại cho Phùng Văn Ph để đặt vấn đề với Ph về việc có chiếc xe máy muốn thế chấp cho Ph để vay tiền. Qua điện thoại N1 nói “anh ơi em chỗ anh Việt, em có cái xe SH của em, giấy tờ bố em giữ anh cho em để lại chiếc xe lấy ít tiền em có việc gấp” Ph nói lại “cứ đi xe lên đây, đến quán quần áo Tuấn Ph ở chỗ gần cổng trường cấp ba Ngô Quyền” rồi tắt máy điện thoại. Sau khi N1 mang chiếc xe đi gặp Ph để cầm cố vay tiền thì G gọi điện thông báo cho M biết việc G đã cầm cố chiếc xe để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Như đã hẹn qua điện thoại N1 điều khiển xe máy đến cửa hàng quần áo biển hiệu Tuấn Ph để Ph kiểm tra xe, Ph kiểm tra xe xong thì thỏa thuận với N1 chiếc xe trên chỉ thế chấp được số tiền 22.000.000 đồng. Ph yêu cầu N1 viết “Giấy vay tiền kiêm nhận nợ” rồi đưa cho N1 số tiền 21.000.000đ, còn Ph giữ lại 1.000.000đ để làm tin cho khoản vay trên. Sau khi nhận đủ số tiền 21.000.000đ N1 đi gặp G và đưa toàn bộ số tiền trên cho G. G đưa cho N1 số tiền 100.000 đồng để đi xe về nhà. G mang toàn bộ số tiền còn lại lên xe taxi và đi xuống Hà Nội để trả nợ. Sau khi đã cho N1 vay số tiền 21.000.000đ và thế chấp chiếc xe máy thì Ph đã cho anh Phùng Đức Duy (là anh vợ của Ph) mượn

để làm phương tiện đi lại. Sau khi cho G mượn chiếc xe máy đến ngày 04/10/2020 M nhận tin đề nghị G mang xe trả lại nhưng G nói chưa có tiền để chuộc lại xe trả cho M và nói mấy ngày nữa mới có tiền để lấy xe trả cho M, nhưng sau đó G không trả lại xe cho M và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 13/10/2020 anh M đã làm đơn trình báo sự việc trên tới cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/2020/KL-ĐGTS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì kết luận: Tổng giá trị của chiếc xe máy mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH125i, màu sơn đen, BKS: 88H1 - 206.89, số máy JF42E1061488, số khung 4224FY061452 là 55.000.000đ. (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn).

***Về dân sự:**

- Anh Lê Văn M đã nhận được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

- Anh Phùng Văn Ph yêu cầu Đỗ Hồng G phải bồi thường số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng chẵn) đã nhờ anh Phùng Văn N1 cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 88H1 – 206.89 để vay tiền vào ngày 03/10/2020.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 15/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Hồng G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hồng G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 175 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Hồng G từ **30 tháng** đến 36 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Đã trả lại cho bị hại. Về dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Hồng G phải trả cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền 21.000.000đ là số tiền cầm cố chiếc xe máy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Hồng G thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám xét, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, **người làm chứng**, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/10/2020 Đỗ Hồng G đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê Văn M, mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn đen, BKS: 88H1 - 206.89 là tài sản của **chị Đỗ Thị H (vợ anh M)** để sử dụng làm phương tiện đi lại và hứa sẽ trả vào ngày 04/10/2020. Tuy nhiên, sau khi mượn được chiếc xe máy trên ngay trong buổi tối ngày 03/10/2020 G đã cầm chiếc xe để lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân khi chưa được sự đồng ý của anh Lê Văn M, chiếc xe được Hội đồng định giá 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng M hành vi bị cáo Đỗ Hồng G thực hiện đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi bị cáo Đỗ Hồng G thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo, vừa có tính giáo dục riêng vừa có tính phòng ngừa chung đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 17/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Xuân khởi tố vụ án số 181 và khởi tố bị can 181 đối với Đỗ Hồng G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của G xảy ra sau hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa có bản án, do vậy không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo nhưng khi lượng hình xem xét bị cáo có nhân thân xấu.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu. Do vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy bị cáo còn trẻ, là lao động tự do, thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn, chưa có vợ con. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Phùng Văn N1, do có mối quan hệ quen biết với Đỗ Hồng G nên đã giúp G “thế chấp” chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn đen, BKS: 88H1 – 206.89. Bản thân N1 không biết chiếc xe mô tô trên là do G phạm tội mà có và cũng không được hưởng lợi trong việc này. Hành vi của Phùng Văn N1 không có dấu hiệu của tội phạm do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý N1 trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với Phùng Văn Ph do có mối quan hệ quen biết với Phùng Văn N1 nên khi N1 đề nghị Ph cho vay số tiền 22.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn đen, BKS: 88H1 – 206.89 để làm tin thì Ph đã đồng ý. Bản thân Phùng Văn Ph không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do G phạm tội mà có. Hành vi của Phùng Văn Ph không có dấu hiệu của tội phạm do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý Ph trong vụ án này là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy là vật chứng vụ án cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[6] Về dân sự: Anh Phùng Văn Ph yêu cầu Đỗ Hồng G phải bồi thường cho anh Ph số tiền 21.000.000đ là số tiền anh Ph đã nhờ G cầm cố chiếc xe mô tô BKS 88H1-206.89 để vay tiền. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo G đồng ý trả cho anh Ph số tiền trên. Do đó ghi nhận sự tự nguyện của hai

bên, buộc bị cáo Đỗ Hồng G phải trả cho anh Phùng Văn Ph số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng chẵn).

[7] *Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Hồng G** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Hồng G 36(Ba mươi sáu)**tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 314, Điều 315 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Hồng G phải trả cho anh Phùng Văn Ph số tiền 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

4. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Hồng G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Đỗ Hồng G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ **ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.**

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường